

TP.HCM – Trụ sở chính

.....

ĐT:

RIỀNG TƯ VÀ BẢO MẬT

Hà Nội – Chi Nhánh

.....

ĐT:

BẢN THẢO LẦN THỨ NHẤT ĐỀ THẢO LUẬN

Đà Nẵng – Chi Nhánh

.....

ĐT:

Thứ tư, ngày ... tháng ... năm 20...

Email: legalforum@bblaw.vn

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ABC**
239 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Người **Ms.**
nhận: Email: [.....](#)
Địa chỉ: Số 34 – 35 Bến Vân Đồn, Phường x, Quận x, Thành phố
Hồ Chí Minh

Về việc: ***Ý kiến pháp lý liên quan đến mô hình kinh doanh dự kiến của Công Ty Cổ Phần ABC***

Kính gửi Quý Công Ty,

Cảm ơn Quý Công Ty đã tin tưởng sử dụng dịch vụ pháp lý của Công Ty Luật TNHH BBLAW (“BBLAW”).

BBLAW sau đây trình bày ý kiến pháp lý đối với vấn đề nêu trên (“**Ý Kiến Pháp Lý**”) để Quý Công Ty tham khảo và thực hiện.

1. TÓM TẮT VỤ VIỆC

- 1.1. Công Ty Cổ Phần ABC (sau đây gọi tắt là “ABC” hoặc “**Công Ty**”) là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 031xxxx do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2019. Hiện ngành nghề kinh doanh chính của Công Ty là cung cấp Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (*Chi tiết: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet và viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, lưu trữ cơ sở*

dữ liệu. Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet).

1.2. Công Ty đang xây dựng một nền tảng công nghệ (chạy trên trang thông tin điện tử và ứng dụng điện thoại) (“**Nền Tảng**”). Dựa trên Nền Tảng này, Công Ty dự kiến thực hiện các mô hình kinh doanh dưới đây (“**Mô Hình Kinh Doanh**”):

(a) Mô hình 1

(b) Mô hình 2

(c) Mô hình 3

1.3. Công Ty dự kiến sẽ triển khai Mô Hình Kinh Doanh vào tháng ... năm 2021.

Nếu có thông tin nào trên đây không chính xác, hoặc nếu có thông tin quan trọng nào bị bỏ sót, Quý Công Ty vui lòng cho chúng tôi được biết để có thể có điều chỉnh phù hợp tương ứng.

2. YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG

Theo nội dung vụ việc như được tóm tắt tại Mục 1 trên đây, Công Ty mong muốn BBLAW cung cấp ý kiến pháp lý đối với việc thực hiện Mô Hình Kinh Doanh nêu trên. Ý Kiến Pháp Lý bao gồm các nội dung chính sau:

2.1. Khả năng thực hiện và tính hợp pháp của Mô Hình Kinh Doanh dựa trên các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành; và

2.2. Nếu Mô Hình Kinh Doanh là khả thi và hợp pháp, tư vấn các loại giấy phép cần phải có và thủ tục pháp lý cần thực hiện để triển khai Mô Hình Kinh Doanh.

3. CÁC TÀI LIỆU ĐƯỢC RÀ SOÁT VÀ LUẬT ÁP DỤNG

Để cung cấp Ý Kiến Pháp Lý đối với các vấn đề được nêu tại Mục 2 trên đây, BBLAW đã nghiên cứu các văn bản pháp luật áp dụng của Việt Nam như được chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm và các thông tin liên quan được ABC cung cấp như được nêu tại Mục 1 đây.

4. GIÁ ĐỊNH

Để cung cấp Ý Kiến Pháp Lý như được trình bày bên dưới, BBLAW đã dựa trên những giả định sau đây:

- 4.1. Công Ty được sở hữu 100% vốn bởi các tổ chức/cá nhân Việt Nam và không có bất kỳ cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài nào nắm giữ vốn điều lệ tại Công Ty;
- 4.2. Ngoại trừ ABC, không có bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác được bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trên Nền Tảng;
- 4.3. Các tài liệu và thông tin được cung cấp cho BBLAW là chính xác, trung thực, và không gây hiểu nhầm;
- 4.4. Không có vấn đề pháp lý quan trọng nào phát sinh sau thời điểm sau cùng ABC xác nhận và cung cấp các thông tin, tài liệu cho BBLAW;
- 4.5. Các tổ chức, cá nhân hợp tác với ABC theo Mô Hình 3 là thương nhân theo quy định của Luật Thương Mại 2005, bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh; và
- 4.6. Các giả định khác được nêu tại nội dung liên quan (nếu có).

Nếu có giả định nào nêu trên là chưa chính xác, ABC vui lòng thông báo để BBLAW điều chỉnh Ý Kiến Pháp Lý cho phù hợp.

5. Ý KIẾN PHÁP LÝ CHI TIẾT

- 5.1. Phân tích chi tiết
.....
- 5.2. Đề xuất giải pháp
.....

6. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

- 6.1. Ý Kiến Pháp Lý này dựa trên các thông tin và tài liệu do ABC cung cấp tính đến ngày phát hành Ý Kiến Pháp Lý này. BBLAW không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin và tài liệu được cung cấp và/hoặc thông tin khác không được cung cấp cho BBLAW .
- 6.2. Ý Kiến Pháp Lý này được dựa trên các quy định pháp luật và quy tắc hiện hành của Việt Nam tính đến ngày phát hành Ý Kiến Pháp Lý này. Tuy nhiên, BBLAW không có trách

nhiệm bảo đảm rằng các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam sẽ có cùng quan điểm như BBLAW .

- 6.3. Ý Kiến Pháp Lý này được xây dựng dành riêng cho ABC và vì lợi ích của ABC, và không được lên kế hoạch hoặc thực hiện trong bất kỳ trường hợp nào cho một bên khác. Bản sao của Ý Kiến Pháp Lý này có thể được lập để sử dụng nội bộ của ABC nhưng vui lòng không cung cấp dù là một phần hoặc toàn bộ Ý Kiến Pháp Lý này dưới bất kỳ hình thức nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của BBLAW .
- 6.4. Nếu có những thông tin, tài liệu nào cần bổ sung, hoặc phân nhận định về thông tin, tài liệu vụ việc của chúng tôi chưa phù hợp với tình huống thực tế, ABC vui lòng thông báo cho chúng tôi biết kịp thời để điều chỉnh Ý Kiến Pháp Lý cho phù hợp hơn.

BBLAW tin rằng nội dung trong Ý Kiến Pháp Lý này là rõ ràng và hữu ích. Trong trường hợp Công Ty có bất kỳ câu hỏi hoặc cần làm rõ thêm bất kỳ vấn đề nào, vui lòng liên hệ với BBLAW

Trân trọng,

CÔNG TY LUẬT TNHH GPLAW

Nguyễn Văn A
Luật sư Điều hành

Trần Thị C
Luật sư phụ trách

PHỤ LỤC 1

VĂN BẢN PHÁP LUẬT RÀ SOÁT

1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 (“**Luật Thương Mại 2005**”);
2. Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 (“**Luật Giao dịch điện tử 2005**”);
3. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010 (“**Luật Ngân hàng Nhà nước 2010**”);
4. Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 21 tháng 06 năm 2012 (“**Luật Quảng cáo 2012**”);
5. Văn bản hợp nhất số 47/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Quốc Hội quy định về Luật Quảng cáo (“**VBHN 47**”);
6. Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính Phủ quy định về thanh toán không dung tiền mặt (“**Nghị định 101/2012**”);
7. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 của Chính Phủ quy định về thương mại điện tử (“**Nghị định 52/2013**”);
8. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2013 của Chính Phủ quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (“**Nghị định 72/2013**”);
9. Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại (“**Nghị định 81/2018**”);
10. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (“**Nghị định 15/2020**”);
11. Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 6 tháng 7 năm 2018 ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (“**Quyết định 27/2018**”);
12. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 11 tháng 04 năm 2018 của Thủ tướng Chính Phủ về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác

(“**Chỉ thị 10**”);

13. Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (“**Thông tư 24/2014**”);
14. Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công thương quy định về quản lý Website thương mại điện tử (“**Thông tư 47/2014**”);
15. Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động (“**Thông tư 59/2015**”);
16. Thông tư số 21/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Bộ Công thương quy định sửa đổi một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công thương quy định về quản lý Website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động (“**Thông tư 21/2018**”);
17. Công văn số 5747/NHNN-PC ngày 21 tháng 07 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Văn phòng Chính phủ (“**Công văn 5747**”); và
18. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.